

THÔNG BÁO

Danh sách bổ sung chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và Quyết định số 1205/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 12 năm 2017 sửa đổi Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh công bố danh sách bổ sung chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ như sau:

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|---|--|
| 1. | FDC | Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2022 là số âm |

(Đính kèm: Bảng cập nhật danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ)./m

Nơi nhận:

- UBCKNN – Vụ QLKD (đề b/c);
- VNX (đề b/c);
- TTTT, HTGD, GS;
- Lưu: VT, NY (7)./m

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Đào



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH
KỶ QUỸ ĐẾN NGÀY 27/03/2023**

(Kèm theo Thông báo số 606 /TB-SGDHCM ngày 27/03/2023 của Sở Giao dịch
Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|---|--|
| 1. | ACG | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 2. | AGM | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 3. | AMD | Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đã soát xét quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn công bố thông tin |
| 4. | APC | Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2022 là số âm |
| 5. | APG | Công ty Cổ phần Chứng khoán APG | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2022 là số âm |
| 6. | ASP | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 7. | AST | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 8. | BCE | Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 9. | CIG | Công ty Cổ phần COMA18 | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 10. | DLG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 11. | DXV | Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |



| | | | |
|-----|-----------|---|---|
| 12. | FDC | Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2022 là số âm |
| 13. | FUCT VGF3 | Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 14. | FUCT VGF4 | Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 15. | FUCV REIT | Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 16. | FUED CMID | Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 17. | FUEIP 100 | Quỹ ETF IPAAM VN100 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 18. | FUEKI VFS | Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 19. | FUEKI V30 | Quỹ ETF KIM Growth VN30 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 20. | GAB | Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 21. | HAG | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |

| | | | |
|-----|-----|---|--|
| 22. | HAI | Công ty Cổ phần Nông dược HAI | Chứng khoán thuộc diện đình chỉ giao dịch Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 23. | HAS | Công ty Cổ phần HACISCO | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 24. | HID | Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 25. | HNG | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 26. | HOT | Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 27. | HU1 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1 | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 28. | HU3 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3 | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 29. | HVN | Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 30. | ITA | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 31. | JVC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 32. | KHP | Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 33. | LEC | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 34. | LHG | Công ty Cổ phần Long Hậu | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đã soát xét quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn công bố thông tin |
| 35. | MCG | Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |

531-C
 HAO DỊCH
 G KHOA
 NH PHO
 CHÍ MINH
 P. HỒ CH

| | | | |
|-----|-----|--|--|
| 36. | MHC | Công ty Cổ phần MHC | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 37. | NO1 | Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 38. | NVT | Công ty Cổ phần Bất Động sản Du lịch Ninh Vân Bay | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 39. | OGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 40. | PIT | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu PETROLIMEX | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 41. | PMG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 42. | POM | Công ty Cổ phần Thép POMINA | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 43. | PPC | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 44. | PSH | Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 45. | PTC | Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 46. | PTL | Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 47. | PVD | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 48. | PVP | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 49. | QBS | Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Quảng Bình | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 50. | RDP | Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| 51. | SBV | Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 52. | SCD | Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 53. | SCS | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn | Công ty nhận được kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật thuế |
| 54. | SGT | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 55. | SII | Công ty Cổ Phần Hạ tầng nước Sài Gòn | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 56. | SJD | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 57. | SJF | Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 58. | SMA | Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 59. | SMC | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022 là số âm |
| 60. | SRF | Công ty Cổ phần Searefico | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022 là số âm |
| 61. | TCR | Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 62. | TDH | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 63. | TDW | Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức | Công ty nhận được kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật thuế |
| 64. | TGG | Công ty Cổ phần Louis Capital | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 65. | TNI | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| 66. | TTF | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 67. | UDC | Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 68. | VCA | Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2022 là số âm |
| 69. | VDS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 70. | VFG | Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 71. | VIP | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022 là số âm |
| 72. | VOS | CTCP Vận tải Biển Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |